

VAI TRÒ CỦA CÁC TỔ CHỨC FINTECH TRONG PHÁT TRIỂN THANH TOÁN KHÔNG DÙNG TIỀN MẶT TẠI VIỆT NAM: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

Nguyễn Bá Diệp

Công ty Cổ phần Dịch vụ Di động Trực tuyến
Tác giả liên hệ: diep.nguyen@mservice.com.vn

Ngày nhận: 01/12/2025

Ngày nhận bản sửa: 13/12/2025

Ngày duyệt đăng: 24/12/2025

DOI: 10.71192/949353rlptcr

Tóm tắt

Nghiên cứu phân tích vai trò của công nghệ tài chính (Fintech) trong thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2016-2024. Kết quả cho thấy Fintech đã góp phần hiện đại hóa hạ tầng thanh toán, phổ cập các phương thức thanh toán số như Internet, di động và QR Code, đồng thời, nâng cao trải nghiệm người dùng thông qua các công nghệ mới như eKYC, thanh toán phi tiếp xúc và mã hóa dữ liệu. Fintech cũng hỗ trợ mở rộng thanh toán điện tử trong khu vực công, thương mại điện tử và các lĩnh vực thiết yếu, qua đó, thúc đẩy tài chính toàn diện. Tuy nhiên, lĩnh vực này vẫn đối mặt với thách thức về hành lang pháp lý, năng lực công nghệ, an ninh mạng và hạ tầng dữ liệu. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất giải pháp cho cơ quan quản lý trong hoàn thiện pháp lý và nâng cấp hạ tầng thanh toán; đồng thời, khuyến nghị các doanh nghiệp Fintech tăng cường tuân thủ, đầu tư công nghệ và mở rộng đổi mới sáng tạo nhằm đóng góp hiệu quả hơn vào sự phát triển của thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam.

Từ khóa: Fintech; thanh toán không dùng tiền mặt; Việt Nam.

Fintech and the Development of Cashless Payments in Vietnam: Status and Policy Implications

Nguyen Ba Diep

Online Mobile Services Joint Stock Company

Corresponding Author: diep.nguyen@mservice.com.vn

Abstract

This study examines the role of financial technology (Fintech) in promoting cashless payments in Vietnam from 2016 to 2024. The findings indicate that Fintech has significantly modernized the payment infrastructure, expanded digital payment channels including Internet, mobile, and QR code transactions, and enhanced the user experience through technologies including eKYC, contactless payment, and data tokenization. Fintech also supports electronic payments in the public sector, e-commerce, and essential services, thereby supporting financial inclusion. However, the sector continues to face challenges related to regulatory gaps, technological capacity, cybersecurity risks, and fragmented data infrastructure. Accordingly, the study proposes policy solutions for regulators, including legal framework improvement and payment infrastructure upgrades, while recommending that Fintech firms strengthen regulatory compliance, invest in core technologies, and foster innovation to contribute more effectively to the development of cashless payments in Vietnam.

Keywords: Fintech; Cashless Payments; Vietnam.

1. Đặt vấn đề

Trong hơn một thập kỷ vừa qua, công nghệ tài chính (Fintech) đã có sự phát triển vượt bậc, ảnh hưởng sâu sắc và đóng góp vào sự phát triển chung của thị trường tài chính nói riêng và cả nền kinh tế nói chung. Việc áp dụng rộng rãi các công nghệ mới, đặc biệt là thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 đã thúc đẩy sự bùng nổ và kết nối của công nghệ trong nhiều lĩnh vực khác nhau, trong đó có kinh tế,

tài chính. Nhờ sự phát triển của thị trường tài chính, nhu cầu thanh toán gia tăng và lượng vốn đầu tư lớn, Fintech đã nhanh chóng hình thành và mở rộng phạm vi từ các nước phát triển với thị trường tài chính và công nghệ phát triển sang cả những nước đang phát triển nhưng có quy mô dân số, sức sản xuất và nhu cầu tiêu dùng lớn.

Việt Nam không nằm ngoài xu hướng phát triển chung của khu vực và thế giới khi Fintech đã tự hình thành hoặc gia nhập

từ bên ngoài vào trong nước, tạo ra sự thay đổi mạnh mẽ trong lĩnh vực tài chính ngân hàng. Với một thị trường có dân số trẻ và có thói quen tiêu dùng ngày một hiện đại hơn và đặc biệt là thị trường tài chính còn đang trong giai đoạn phát triển, đây là một thị trường nhiều tiềm năng cho các tổ chức tài chính nói chung và các Fintech nói riêng phát triển. Ngay từ trước khi xảy ra đại dịch Covid-19, thanh toán không dùng tiền mặt đã khá phổ biến tại Việt Nam nhờ những thay đổi của thói quen tiêu dùng và sự phát triển của khoa học công nghệ. Tuy nhiên, kể từ khi đại dịch bùng phát và làm ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân, thói quen mua sắm trực tuyến và sử dụng các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt đã tăng lên nhiều lần. Theo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (2025a), giá trị thanh toán không dùng tiền mặt trong năm 2024 đạt khoảng 295,2 triệu tỷ đồng, tương đương gấp khoảng 26 lần GDP của Việt Nam. Trong cùng năm, tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản tại ngân hàng đạt khoảng 86,97%. Thống kê của SBV cũng cho thấy đến hết quý I/2025, tổng số giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt tăng 44,43% về số lượng so với cùng kỳ năm trước, trong đó, giao dịch qua kênh Internet tăng 40,41% và qua điện thoại di động tăng 39,82%. Kết quả này trước tiên là nhờ chủ trương và chính sách đúng đắn, kịp thời và nhất quán của Đảng, Nhà nước nói chung và ngành Ngân hàng nói riêng trong một giai đoạn dài, phù hợp với xu hướng của thế giới và khu vực.

Ngoài vai trò của khu vực công, cần phải kể đến vai trò của các tổ chức tín dụng, trung gian thanh toán và sự tham gia tích cực của doanh nghiệp và người dân. Xu hướng dịch chuyển từ thanh toán thẻ sang thanh toán qua ví điện tử và thanh toán bằng tài khoản đã, đang và sẽ tiếp tục diễn ra nhanh chóng và sâu sắc. Thị trường thanh toán được dự báo sẽ vừa có sự dịch chuyển, đổi mới cũng như cạnh tranh gay gắt. Để đón đầu xu thế, tạo ra lợi thế cạnh tranh, các tổ chức tín dụng và trung gian thanh toán (trong đó, có nhiều Fintech) đã chú trọng phát triển mạnh hệ sinh thái số với các sản phẩm dịch vụ, phương thức thanh toán mới, an toàn, tiện lợi, đem lại lợi ích, thiết thực cho người dân, doanh nghiệp; nhiều dịch vụ, phương thức thanh toán mới như mở tài khoản/mở thẻ bằng eKYC, thanh toán, chuyển tiền, rút tiền tại ATM bằng mã QR, thanh toán thẻ chip đã được các tích hợp phi tiếp xúc, xác thực thanh toán sinh trắc học, mã hóa thông tin

thẻ đã được tích hợp vào trong sản phẩm, dịch vụ để nâng cao tiện ích, an toàn bảo mật, qua đó, góp phần phổ biến thanh toán không dùng tiền mặt đến với người dân, doanh nghiệp.

Những xu hướng phát triển nêu trên phản ánh rõ sự dịch chuyển mang tính cấu trúc trong hành vi thanh toán của nền kinh tế, trong đó, Fintech không chỉ đóng vai trò hỗ trợ cho hệ thống ngân hàng truyền thống, mà còn trở thành lực lượng dẫn dắt quá trình đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực thanh toán tại Việt Nam. Do vậy, nghiên cứu này hướng tới việc xây dựng nền tảng lý luận về thanh toán không dùng tiền mặt, xác định rõ vị trí và chức năng của Fintech trong hệ sinh thái thanh toán số, đồng thời, phân tích thực trạng phát triển Fintech tại Việt Nam và đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao vai trò của Fintech trong thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt.

2. Cơ sở lý luận

Thanh toán không dùng tiền mặt

Thanh toán không dùng tiền mặt (TTKDTM) được mô tả như một quá trình chuyển đổi hành vi kinh tế, trong đó, việc sử dụng tiền mặt trong trao đổi hàng hóa và dịch vụ được thay thế bằng các phương thức thanh toán điện tử hoặc thanh toán phi tiền mặt khác, chẳng hạn như chuyển khoản và séc (Tee & Ong, 2016; Kumari & Khanna, 2017). Cách tiếp cận này nhấn mạnh tính chất dịch chuyển từ một hệ thống dựa trên tiền mặt sang một hệ thống dựa trên công nghệ, nơi giao dịch được thực hiện thông qua hạ tầng thanh toán hiện đại.

Mở rộng phạm vi phân tích sang cấp độ vĩ mô, khái niệm nền kinh tế không dùng tiền mặt được định hình như một cấu trúc kinh tế, trong đó, các giao dịch được thực hiện chủ yếu bằng phương thức điện tử và việc sử dụng tiền mặt chỉ xuất hiện với tần suất thấp (Ejiorfor & Rasaki, 2012). TTKDTM đóng vai trò trụ cột, là cơ chế vận hành trung tâm của các giao dịch điện tử bao gồm chuyển tiền điện tử, thanh toán qua ngân hàng, thanh toán qua thiết bị chấp nhận thẻ và các nền tảng ví điện tử. Cấu trúc này được củng cố bởi sự phổ biến của các phương tiện thanh toán số, bao gồm ngân hàng điện tử, thẻ ghi nợ, thẻ tín dụng, máy móc thiết bị chấp nhận thẻ và hệ sinh thái ví điện tử (Chougule và cộng sự, 2020).

Các tổ chức fintech và thanh toán không dùng tiền mặt

Khái niệm Công nghệ tài chính (Financial Technology - Fintech) được tiếp cận theo nhiều hướng khác nhau trong

cả nghiên cứu và thực tiễn, phản ánh sự đa dạng về phạm vi và mức độ tích hợp công nghệ trong hoạt động tài chính hiện đại (Rubini, 2017; Blakstad & Allen, 2018; Gai và cộng sự, 2018; Milian và cộng sự, 2019; Sangwan và cộng sự, 2019). Xét dưới góc độ lịch sử, lĩnh vực tài chính vốn là một trong những lĩnh vực sớm ứng dụng công nghệ, do đó, Fintech không hình thành như một hiện tượng biệt lập mà phát triển gắn liền với tiến trình đổi mới các dịch vụ tài chính dưới tác động của công nghệ thông tin (Arner và cộng sự, 2015; Milian và cộng sự, 2019; Wojcik, 2021).

Các định nghĩa về Fintech tuy thông nhất ở bản chất ứng dụng công nghệ nhưng có nhiều nghiên cứu có những góc tiếp cận khác nhau. *Thứ nhất*, cách tiếp cận theo chức năng xác định Fintech là “việc sử dụng công nghệ để cung ứng các giải pháp tài chính”, trong khi cách tiếp cận theo ngành mô tả Fintech như “một ngành tài chính mới áp dụng công nghệ nhằm cải thiện dịch vụ tài chính” (Arner và cộng sự, 2016; Schueffel, 2016). Nhấn mạnh hơn vào nền tảng công nghệ, Chen và cộng sự (2019) định nghĩa Fintech là “tập hợp các công nghệ điện toán kỹ thuật số mới được phát triển gần đây và được áp dụng hoặc có tiềm năng áp dụng cho các dịch vụ tài chính”. Ở góc thể chế, Fintech được mô tả như “một tập hợp các đổi mới và một khu vực kinh tế tập trung vào việc ứng dụng các công nghệ kỹ thuật số mới vào dịch vụ tài chính”, phản ánh tính động lực của đổi mới công nghệ trong lĩnh vực này (Wojcik, 2021). Bên cạnh đó, Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc (People’s Bank of China, 2022) tiếp cận Fintech như “sự đổi mới tài chính dựa trên công nghệ nhằm chuyển đổi hoặc đổi mới các sản phẩm, quy trình hoặc mô hình kinh doanh tài chính thông qua các thành tựu công nghệ hiện đại”, qua đó, nhấn mạnh mục tiêu nâng cao hiệu quả hệ thống tài chính và mở rộng tiếp cận dịch vụ.

Fintech đóng vai trò then chốt trong việc thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt thông qua việc tạo lập và củng cố một hệ sinh thái dịch vụ tài chính số linh hoạt, chi phí thấp và dễ dàng tích hợp vào các hoạt động kinh tế - xã hội. Đối với khu vực tài chính, sự phát triển của hệ sinh thái Fintech góp phần cắt giảm chi phí vận hành và tối ưu hóa quy trình xử lý giao dịch, từ đó, gia tăng khả năng cung ứng dịch vụ thanh toán số trên quy mô rộng. Với việc hợp tác cùng doanh nghiệp Fintech, các ngân hàng truyền thống có thể triển khai

các sản phẩm thanh toán sáng tạo, mở rộng phạm vi tiếp cận khách hàng và tăng tốc chuyển đổi số trong hoạt động thanh toán. Bên cạnh đó, Fintech tạo ra các giải pháp phục vụ những phân khúc khách hàng mà ngân hàng khó tiếp cận, bao gồm các mô hình cho vay không tài sản đảm bảo hoặc phân tích tín dụng phức tạp, qua đó, hình thành nền tảng dữ liệu và công nghệ hỗ trợ mạnh mẽ cho các hoạt động thanh toán điện tử (Buchak và cộng sự, 2018).

Đối với khu vực doanh nghiệp phi tài chính, Fintech tạo điều kiện triển khai những phương thức thanh toán hiện đại, giúp tối ưu hóa dòng tiền và nâng cao mức độ tự động hóa trong giao dịch với đối tác và khách hàng. Việc tích hợp các giải pháp Fintech vào hệ thống bán hàng, thương mại điện tử và chuỗi cung ứng cho phép doanh nghiệp mở rộng không gian kinh doanh trực tuyến, qua đó, làm gia tăng nhu cầu thanh toán không dùng tiền mặt trong hoạt động kinh tế hằng ngày. Ngoài ra, các tổ chức phi chính phủ và tổ chức từ thiện hưởng lợi đáng kể từ các giải pháp thanh toán số với chi phí thấp, tính minh bạch cao và khả năng tiếp nhận - phân phối dòng tiền nhanh chóng, góp phần nâng cao niềm tin của cộng đồng đối với các giao dịch phi tiền mặt (Gomber và cộng sự, 2018).

Ngoài ra, Fintech đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy thói quen thanh toán không dùng tiền mặt thông qua việc cung cấp dịch vụ tài chính dễ tiếp cận và thân thiện với người dùng. Nhóm khách hàng ở vùng sâu, vùng xa hoặc chưa có điều kiện tiếp cận dịch vụ ngân hàng truyền thống có thể tiếp cận giải pháp thanh toán số thông qua hợp tác giữa Fintech và các nhà mạng, công ty công nghệ và nhà phát triển phần mềm. Sự linh hoạt của Fintech, trong bối cảnh chịu ràng buộc quy định ít nghiêm ngặt hơn so với ngân hàng truyền thống, tạo điều kiện cho các hình thức thanh toán số mới được triển khai nhanh chóng và mở rộng phạm vi sử dụng (Alt và cộng sự, 2018; Milian và cộng sự, 2019).

Việc ứng dụng phân tích dữ liệu lớn (big data analytics) cho phép Fintech hiểu rõ hơn hành vi và nhu cầu người dùng, từ đó, cá nhân hóa các dịch vụ thanh toán, nâng cao trải nghiệm và khuyến khích người tiêu dùng ưu tiên sử dụng các hình thức thanh toán điện tử (Leong và cộng sự, 2017). Đồng thời, các nền tảng cố vấn tài chính tự động (robo-advisors) và các ứng dụng quản lý tài chính cá nhân giúp người dùng tiếp cận dịch vụ đầu tư và thanh toán một cách tiện lợi, chi phí thấp, qua đó,

thúc đẩy mạnh mẽ quá trình chuyển dịch từ thanh toán tiền mặt sang thanh toán số (Gabor & Brooks, 2017).

3. Vai trò của các tổ chức Fintech trong phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam

a) Giai đoạn 2016-2020

Giai đoạn này chứng kiến sự phát triển nổi bật của Fintech tại Việt Nam, thể hiện qua sự mở rộng nhanh chóng của các dịch vụ thanh toán hiện đại, nền tảng số và hạ tầng thanh toán quốc gia. Dưới tác động của công nghệ trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, Fintech đã trở thành động lực quan trọng thúc đẩy quá trình chuyển dịch từ thanh toán bằng tiền mặt sang thanh toán điện tử trong toàn bộ nền kinh tế.

Thứ nhất, Fintech tạo nền tảng công nghệ cho sự hiện đại hóa dịch vụ thanh toán của hệ thống ngân hàng. Các ngân hàng thương mại đã đẩy mạnh phát triển dịch vụ thẻ, chuyển đổi chuẩn công nghệ từ thẻ từ sang thẻ chip, đồng thời, tích hợp nhiều tính năng bảo mật và tiện ích hiện đại. Đến cuối năm 2020, hoạt động thanh toán bằng thẻ ngân hàng tại Việt Nam tiếp tục duy trì quy mô lớn. Số lượng thẻ lưu hành trên toàn quốc đạt khoảng 111,8-112,5 triệu thẻ (trong đó, thẻ ghi nợ chiếm phần lớn), phục vụ thanh toán trong nước và quốc tế. Các giao dịch thanh toán qua thẻ và thiết bị chấp nhận thẻ (POS) cũng ghi nhận giá trị và số lượng đáng kể: tổng số giao dịch qua POS trong năm 2020 đạt hơn 362,2 triệu giao dịch. Mạng lưới các thiết bị POS được mở rộng lên hơn 276,2 nghìn thiết bị, phản ánh nỗ lực phủ sóng phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt tại nhiều điểm bán hàng trên toàn quốc. Mặc dù vậy, tốc độ tăng trưởng của POS có xu hướng chậm lại khi các hình thức thanh toán Fintech như QR code và thanh toán di động được nhiều doanh nghiệp và người tiêu dùng chuyển sang sử dụng vì tiện lợi và chi phí thấp hơn (Tin nhanh Chứng khoán, 2021).

Thứ hai, Fintech thúc đẩy mạnh mẽ các hình thức thanh toán số mới, đặc biệt qua Internet, điện thoại di động, QR code và thanh toán không tiếp xúc (contactless). Sự tham gia của 42 tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán, 75 tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán triển khai dịch vụ thanh toán qua Internet và 45 tổ chức thực hiện qua điện thoại di động đã mở rộng khả năng tiếp cận các dịch vụ thanh toán số. Trong năm 2020, số lượng giao dịch qua kênh Internet là hơn 475,3 triệu giao dịch, giá trị khoảng 27,7 triệu tỷ đồng

(tăng 13,3% về số lượng và 24,8% về giá trị so với năm 2019); số lượng giao dịch qua kênh điện thoại di động đạt hơn 1.182 triệu giao dịch, giá trị khoảng 12,6 triệu tỷ đồng (tăng 114% về số lượng và 118,1% về giá trị so với năm 2019), một mức tăng trưởng vượt bậc phản ánh sự phổ cập của ngân hàng số và nền tảng Fintech trong đời sống người dân (Tin nhanh Chứng khoán, 2021).

Thứ ba, các tổ chức trung gian thanh toán, đặc biệt là ví điện tử, đóng vai trò bùng nổ trong phổ cập thanh toán số. Các đơn vị Fintech không phải ngân hàng đã trở thành lực lượng quan trọng trong hệ sinh thái thanh toán. Theo báo cáo của các tổ chức cung ứng dịch vụ ví điện tử, trong 6 tháng đầu năm 2021, tổng số lượng giao dịch bằng ví điện tử được xử lý thành công đạt xấp xỉ 802,56 triệu món, với tổng giá trị giao dịch đạt khoảng 302,16 nghìn tỷ đồng (tăng lần lượt là 85,38% về số lượng giao dịch và 91,57% về giá trị giao dịch so với cùng kỳ năm 2020) (Tạp chí Ngân hàng, 2021).

Thứ tư, Fintech góp phần thúc đẩy mạnh mẽ thanh toán điện tử trong khu vực công và dịch vụ công. Hạ tầng thanh toán điện tử đã được kết nối đồng bộ giữa ngành Ngân hàng, Kho bạc Nhà nước và cơ quan Thuế, tạo điều kiện cho người dân và doanh nghiệp nộp thuế, phí, lệ phí và các nghĩa vụ tài chính thông qua Internet Banking, Cổng Dịch vụ công Quốc gia hoặc qua các trung gian thanh toán. Nhiều điểm thu ngân sách đã ứng dụng POS chuyên thu. Các dịch vụ thiết yếu như tiền điện, nước, viện phí, học phí cũng được triển khai thanh toán trực tuyến rộng rãi. Sự phối hợp giữa Bộ Công thương và NAPAS trong việc vận hành Hệ thống thanh toán thương mại điện tử quốc gia KeyPay giúp mở rộng hạ tầng thanh toán phục vụ dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 và hỗ trợ thương mại điện tử.

Thứ năm, Fintech thúc đẩy tài chính toàn diện thông qua mở rộng tiếp cận dịch vụ tài chính. Các giải pháp số tại Việt Nam đã hỗ trợ việc kết nối, chia sẻ dữ liệu liên quan đến chỉ trả an sinh xã hội, lương hưu, trợ cấp, góp phần tăng tỷ lệ người dân có tài khoản thanh toán và sử dụng dịch vụ ngân hàng số. Đây là một trong những nền tảng quan trọng giảm khoảng cách tài chính giữa các nhóm dân cư và tăng cường sử dụng thanh toán không dùng tiền mặt.

b) Giai đoạn 2021-nay

Một là, Fintech đóng vai trò trung tâm trong việc phát triển các dịch vụ thanh toán hiện đại và nâng cao trải nghiệm người

dùng. Các tổ chức tín dụng và trung gian thanh toán đã triển khai hàng loạt công nghệ mới như: mở tài khoản và mở thẻ bằng định danh điện tử eKYC; thanh toán và rút tiền qua ATM bằng QR Code; thẻ chip phi tiếp xúc (contactless); xác thực sinh trắc học; và mã hóa thông tin thẻ. Những công nghệ này không chỉ nâng cao tính an toàn, tiện lợi mà còn làm gia tăng mức độ phổ cập thanh toán số trong dân cư, giúp việc tiếp cận các dịch vụ tài chính trở nên dễ dàng và linh hoạt hơn.

Hai là, Fintech tạo ra sự tăng trưởng vượt bậc trong hoạt động thanh toán điện tử. Đến tháng 10/2024, có 85 TCTD triển khai thanh toán qua Internet và 52 TCTD triển khai thanh toán qua Mobile. Giao dịch TTKDTM tăng 57,54% về số lượng và 34,54% về giá trị; qua kênh Internet tăng 51,15% về số lượng và 33,94% về giá trị; qua kênh điện thoại di động tăng 55,54% về số lượng và 34,91% về giá trị; giao dịch qua QR Code tăng 106,91% về số lượng và 109,67% về giá trị (Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, 2025b).

Ba là, Fintech góp phần hiện đại hóa thanh toán điện tử trong khu vực công, giúp gia tăng minh bạch, giảm chi phí giao dịch và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước. Sự phối hợp giữa ngành Tài chính và Ngân hàng đã tạo dựng hạ tầng thanh toán điện tử đồng bộ thông qua kết nối tài khoản chuyên thu của Kho bạc Nhà nước, hệ thống thụ ngân sách nhà nước và nền tảng trao đổi dữ liệu điện tử. Việc triển khai thu ngân sách trong các lĩnh vực hải quan và thuế qua ngân hàng thương mại, đặc biệt qua phương thức điện tử, giúp rút ngắn thời gian xử lý, giảm thủ tục và mở rộng phạm vi ứng dụng thanh toán không dùng tiền mặt trong khu vực công.

Bốn là, Fintech hỗ trợ mạnh mẽ việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến cấp độ 4 thông qua Công Dịch vụ công Quốc gia. Người dân và doanh nghiệp có thể thực hiện hàng loạt giao dịch thanh toán như: phí - lệ phí hành chính, khai và nộp thuế, thanh toán bảo hiểm xã hội - y tế, lệ phí trước bạ, xử phạt hành chính, thanh toán tiền điện, viện phí và nộp tạm ứng án phí. Việc tích hợp chức năng thanh toán không dùng tiền mặt trên nền tảng dịch vụ công đã tạo điều kiện mở rộng tiện ích thanh toán điện tử ra ngoài khu vực ngân hàng, thúc đẩy sự dịch chuyển hành vi thanh toán của người dân theo hướng số hóa.

Năm là, Fintech thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt trong các lĩnh vực thiết yếu và dịch vụ xã hội. Các dịch vụ

giáo dục, y tế, điện nước, chi trả an sinh xã hội, lương hưu và trợ cấp thất nghiệp ngày càng được triển khai qua kênh thanh toán số nhờ sự kết nối dữ liệu và chuẩn hóa quy trình giữa các bộ, ngành và hệ thống ngân hàng. Việc áp dụng các giải pháp số trong những lĩnh vực này giúp phổ cập thanh toán điện tử tới nhiều nhóm đối tượng, trong đó có cả những nhóm dân cư trước đây ít có khả năng tiếp cận dịch vụ tài chính.

Trong thời gian tới, hoạt động và sự phát triển của các Fintech trong lĩnh vực thanh toán tại Việt Nam còn đối mặt với nhiều vấn đề như: (1) trình độ năng lực về công nghệ thông tin còn hạn chế nên chưa phát triển được nhiều sản phẩm, dịch vụ có tính đột phá, đáp ứng tốt nhu cầu của người sử dụng; (2) hành lang pháp lý chưa bắt kịp được với sự phát triển nhanh chóng của các Fintech; (3) thiếu các Fintech có quy mô và năng lực về công nghệ, tài chính, nhân lực đủ mạnh; (4) các chính sách hỗ trợ của Nhà nước còn rất hạn hẹp trong khi khả năng huy động tiền từ thị trường vốn, đặc biệt là trong nước, còn gặp phải nhiều ràng buộc; (5) sự liên kết giữa các chủ thể trong hệ sinh thái còn yếu, chưa tạo ra được sức mạnh tổng hợp; (6) cơ sở hạ tầng thanh toán và dữ liệu phân tán, thiếu sự kết nối; (7) xuất hiện nhiều rủi ro và thách thức mới, đan xen, khó dự báo và chưa có tiền lệ như bảo mật thông tin, rủi ro tài chính, cạnh tranh không bình đẳng...

4. Giải pháp về nâng cao vai trò của các công ty Fintech trong phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam

Cũng như các quốc gia khác, lĩnh vực Fintech tại Việt Nam hiện nay đang còn phải đối mặt với các thách thức và khó khăn, trong đó, những rào cản về khuôn khổ pháp lý có thể coi là thách thức lớn nhất. Trên thực tế, khuôn khổ pháp lý và quản lý của Việt Nam, về cơ bản, mới chỉ đáp ứng được một phần cho Fintech trong lĩnh vực thanh toán, chưa có khuôn khổ pháp lý đầy đủ, đồng bộ cho các lĩnh vực khác. Tại Việt Nam, nhiều công ty xưng danh “Fintech” đang vận dụng, căn cứ các quy định pháp luật khác ngoài lĩnh vực kinh doanh có điều kiện chuyên ngành ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm để tiến hành hoạt động kinh doanh, cung ứng dịch vụ “Fintech” như quy định pháp luật chung của Bộ luật Dân sự hay quy định pháp luật chuyên ngành về thương mại, đầu tư, doanh nghiệp... Từ những thách thức nêu trên, đặc biệt là hạn chế về khuôn khổ pháp lý và yêu cầu hiện đại hóa hạ tầng thanh

toán trong bối cảnh phát triển nhanh của công nghệ tài chính, việc đề xuất các giải pháp đồng bộ cho cả cơ quan quản lý nhà nước và các doanh nghiệp Fintech trở nên cần thiết nhằm bảo đảm sự phát triển bền vững, an toàn và hiệu quả của hệ sinh thái thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam. Cụ thể như sau:

4.1. Về phía cơ quan quản lý

Thứ nhất, cần tiếp tục rà soát, hoàn thiện hành lang pháp lý, cơ chế, chính sách cho hoạt động TTKDTM, thanh toán điện tử, nhằm tạo lập khuôn khổ pháp lý đầy đủ, đồng bộ nhằm khuyến khích phát triển thanh toán điện tử, hạn chế sử dụng tiền mặt và đảm bảo an ninh, an toàn trong hoạt động thanh toán, nâng cao năng lực quản lý nhà nước trong lĩnh vực thanh toán.

Thứ hai, cần chỉ đạo nâng cấp, phát triển hệ thống TTĐTLNH, hệ thống chuyển mạch tài chính và bù trừ điện tử, hệ thống thanh toán của các ngân hàng đảm bảo hoạt động an toàn, hiệu quả và có khả năng kết nối, tích hợp với các hệ thống khác, mở rộng hệ sinh thái thanh toán số để phục vụ thanh toán trực tuyến.

Thứ ba, cần tập trung chỉ đạo triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” nhằm từng bước làm sạch cơ sở dữ liệu khách hàng, tiến tới sử dụng chính chủ các tài khoản thanh toán, ví điện tử cũng như sim điện thoại di động... để phát triển các ứng dụng nhằm thúc đẩy TTKDTM.

Thứ tư, cần chỉ đạo các đơn vị liên quan thúc đẩy thanh toán điện tử trong khu vực chính phủ, dịch vụ hành chính công, nhất là trong công tác phối hợp thu ngân sách nhà nước, trong lĩnh vực y tế, giáo dục.

Thứ năm, cần tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, đảm bảo an ninh, an toàn trong hoạt động thanh toán, nhất là thanh toán điện tử, trung gian thanh toán, thanh toán xuyên biên giới; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan trong công tác đảm bảo an ninh, an toàn hệ thống thanh toán, triển khai có hiệu quả các giải pháp kỹ thuật, quy trình phối hợp liên ngành phục vụ công tác phòng, chống rửa tiền, phòng, chống tội phạm lợi dụng TTKDTM vào các hành vi vi phạm pháp luật.

Thứ sáu, cần đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, đào tạo, hướng dẫn nâng cao nhận thức về hoạt động TTKDTM, trong đó, có bảo vệ, quyền lợi ích hợp pháp của người sử dụng phương tiện, dịch vụ TTKDTM, đồng thời, vận động người dân không tham gia, tiếp tay cho các đối tượng tội phạm lợi dụng hoạt động TTKDTM vào các hoạt động bất hợp pháp.

4.2. Về phía các công ty Fintech

Trong bối cảnh Việt Nam đẩy mạnh hoàn thiện khuôn khổ pháp lý và phát triển hạ tầng thanh toán số, các doanh nghiệp Fintech cần chủ động thích ứng và nâng cao năng lực hoạt động để phát triển bền vững.

Trước hết, việc tuân thủ pháp lý phải được đặt lên hàng đầu, bao gồm cập nhật thường xuyên các quy định liên quan đến thanh toán không dùng tiền mặt, e-KYC, bảo mật dữ liệu, phòng chống rửa tiền và đặc biệt là các quy định của Nghị định 94/2025/NĐ-CP về cơ chế thử nghiệm có kiểm soát; đồng thời, xây dựng bộ phận pháp chế có khả năng đánh giá rủi ro pháp lý và chuẩn bị hồ sơ phù hợp để tham gia sandbox.

Thứ hai, doanh nghiệp cần đầu tư chiều sâu vào công nghệ nhằm triển khai các giải pháp thanh toán hiện đại như QR Code liên thông, tokenization, sinh trắc học, contactless và thanh toán di động, đồng thời, nâng cao an toàn thông tin thông qua mã hóa dữ liệu và hệ thống an ninh mạng theo tiêu chuẩn quốc tế. Hoạt động hợp tác với ngân hàng, trung gian thanh toán, các Bộ, ngành và cơ quan quản lý là hết sức cần thiết để tích hợp dịch vụ, tham gia chuẩn hóa dữ liệu, triển khai định danh số và mở rộng ứng dụng trong dịch vụ công trực tuyến, qua đó, tăng phạm vi sử dụng thanh toán điện tử.

Thứ ba, doanh nghiệp Fintech cần thúc đẩy đổi mới sáng tạo, phát triển các sản phẩm chi phí thấp, dễ sử dụng nhằm phục vụ người dân ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa và nhóm khách hàng chưa tiếp cận ngân hàng, góp phần mở rộng tài chính toàn diện. Các công ty cũng phải chú trọng đến quản trị rủi ro, minh bạch thông tin, bảo vệ quyền lợi người dùng và phòng ngừa gian lận, lừa đảo trong cung ứng dịch vụ.

Cuối cùng, việc khai thác dữ liệu và phân tích số cần được đẩy mạnh để cá nhân hóa dịch vụ, tối ưu trải nghiệm khách hàng và phát triển các mô hình chấm điểm tín dụng mới, qua đó, nâng cao năng lực cạnh tranh trong hệ sinh thái thanh toán số.

5. Kết luận

Nghiên cứu cho thấy Fintech đã trở thành một động lực quan trọng thúc đẩy quá trình chuyển dịch từ thanh toán tiền mặt sang thanh toán số tại Việt Nam, đặc biệt thông qua việc hiện đại hóa hạ tầng thanh toán, mở rộng các phương thức giao dịch điện tử và nâng cao mức độ tiếp cận dịch vụ tài chính cho người dân và doanh nghiệp. Sự phát triển mạnh mẽ của Fintech trong giai đoạn 2016-2024 không chỉ hỗ trợ các tổ chức tín dụng đổi mới sản phẩm, tối ưu vận hành mà còn góp phần đẩy nhanh

tiến trình chuyển đổi số quốc gia, nhất là trong khu vực công và các lĩnh vực dịch vụ thiết yếu. Tuy nhiên, sự phát triển nhanh của Fintech cũng đặt ra yêu cầu cấp thiết về hoàn thiện khuôn khổ pháp lý, nâng cao năng lực công nghệ, tăng cường an ninh mạng và thúc đẩy liên kết giữa các chủ thể trong hệ sinh thái. Do đó, việc triển khai đồng bộ giải pháp từ phía cơ quan quản lý và doanh nghiệp Fintech sẽ là yếu tố quyết định giúp hướng tới sự phát triển bền vững của hệ sinh thái thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

- Alt, R., Beck, R., & Smits, M. T. (2018). FinTech and the transformation of the financial industry. *Electronic Markets*, 28(3), 235-243. <https://doi.org/10.1007/s12525-018-0310-9>
- Arner, D. W., Barberis, J. N., & Buckley, R. P. (2015). The evolution of FinTech: A new post-crisis paradigm? *SSRN Electronic Journal*. <https://doi.org/10.2139/ssrn.2676553>
- Blakstad, S., & Allen, R. (2018). *FinTech revolution: Universal inclusion in the new financial ecosystem*. Springer International Publishing. <https://doi.org/10.1007/978-3-319-76014-8>
- Buchak, G., Matvos, G., Piskorski, T., & Seru, A. (2018). Fintech, regulatory arbitrage, and the rise of shadow banks. *Journal of Financial Economics*, 130(3), 453-483. <https://doi.org/10.1016/j.jfineco.2018.03.011>
- Chen, M. A., Wu, Q., & Yang, B. (2019). How valuable is FinTech innovation? *The Review of Financial Studies*, 32(5), 2062-2106. <https://doi.org/10.1093/rfs/hhy130>
- Chougule, P. S., Kurane, T. S., Salunkhe, S. T., & Pawar, P. A. (2020). A study of impact of cashless transaction on society using statistical methods. *International Journal of Innovative Science and Research Technology*, 5(7), 300-305. <https://doi.org/10.38124/IJISRT20JUL233>
- Ejiofor, V. E., & Rasaki, J. O. (2012). Realising the benefits and challenges of cashless economy in Nigeria: IT perspective. *International Journal of Advances in Computer Science and Technology*.
- Gabor, D., & Brooks, S. (2017). The digital revolution in financial inclusion: International development in the FinTech era. *New Political Economy*, 22(4), 423-436. <https://doi.org/10.1080/13563467.2017.1259298>
- Gai, K., Qiu, M., & Sun, X. (2018). A survey on FinTech. *Journal of Network and Computer Applications*, 103, 262-273. <https://doi.org/10.1016/j.jnca.2017.10.011>
- Kumari, N., & Khanna, J. (2017). Cashless payment: A behavioral change to economic growth. *Qualitative and Quantitative Research Review*, 2(2), 84-90.
- Milian, E. Z., Spinola, M. de M., & Carvalho, M. M. de. (2019). Fintechs: A literature review and research agenda. *Electronic Commerce Research and Applications*, 34, 100833. <https://doi.org/10.1016/j.elerap.2019.100833>
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (2025a). *Công bố Chương trình Ngày không tiền mặt năm 2025 với chủ đề “Thanh toán không tiền mặt thúc đẩy kinh tế số”*. <https://www.sbv.gov.vn/vi/w/sbv637581>
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (2025b). Thanh toán số chuyển động mạnh mẽ. <https://sbv.gov.vn/vi/w/sbv621825>
- People's Bank of China. (2022). *PBC issues FinTech development plan (2022-2025)* [Press release].
- Sangwan, V., Harshita, H., Prakash, P., & Singh, S. (2019). Financial technology: A review of extant literature. *Studies in Economics and Finance*, 37(1), 71-88. <https://doi.org/10.1108/SEF-07-2019-0270>
- Schueffel, P. (2016). Taming the beast: A scientific definition of FinTech. *SSRN Electronic Journal*. <https://doi.org/10.2139/ssrn.3097312>
- Tạp chí Ngân hàng. (2021). *Đề thị trường ví điện tử Việt Nam phát triển ổn định, bền vững*. <https://tapchinganhang.gov.vn/de-thi-truong-vi-dien-tu-viet-nam-phat-trien-on-dinh-ben-vung-9599.html>
- Tee, H. H., & Ong, H. B. (2016). Cashless payment and economic growth. *Financial Innovation*, 2(1), Article 4. <https://doi.org/10.1186/s40854-016-0023-z>
- Tin nhanh Chứng khoán. (2021). *Thanh toán điện tử 2020: Một năm nhìn lại*. <https://www.tinnhanhchungkhoan.vn/thanh-toan-dien-tu-2020-mot-nam-nhin-lai-post269127.html>
- Wójcik, D. (2021). Financial geography I: Exploring FinTech - Maps and concepts. *Progress in Human Geography*, 45(3), 566-576. <https://doi.org/10.1177/0309132520952865>